

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ LA GI  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**Bản án số: 01/2021/HS-ST**

**Ngày: 06-01-2021.**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Vũ Ngọc Nam - Ông Võ Thanh Đức

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Song Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Đng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/HSST-QĐ, ngày 07 tháng 12 năm 2020 và thông báo hoãn phiên tòa số: 05/2020/TB-HPT, ngày 24 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

**1/ NGUYỄN THẠNH Đ** - Sinh năm: 1999; tại Khánh Hòa

Nơi ĐKNKTT: Tổ 3, Đảo T, Phường V, TP N, tỉnh Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Tổ 3, Đảo T, Phường V, TP N, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: lao động biển; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn L, sinh 1974; và bà Đinh Thị P, sinh 1968

Vợ, con: không có;

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 24-6-2020, bị tạm giam từ ngày 03-7-2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã La Gi (Có mặt).

**2/ NGUYỄN VĂN K** - Sinh năm 2001; tại Khánh Hòa

Nơi ĐKNKTT: Tổ 3, Đảo T, Phường V, TP N, tỉnh Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Tổ 3, Đảo T, Phường V, TP N, Tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: Lao động biển; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn H, sinh 1971 (chết) và bà Đặng Thị T, sinh 1972

Vợ, con: không có;

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 24-6-2020, bị tạm giam từ ngày 03-7-2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã La Gi (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trương Q, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 5, P. T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1999 (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 3, Đảo T, Phường V, TP. N, tỉnh Khánh Hòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh Đ và Nguyễn Văn K là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 22 giờ ngày 23/6/2020, Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Văn K và Nguyễn Hoàng L đón xe taxi từ cầu T - thị xã L đi tìm nhà nghỉ, khi lên xe Đ và K bàn với nhau góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng (không xác định được ai là người khởi xướng trước). Sau khi bàn bạc, K hỏi tài xế taxi biết chỗ nào “bay” không, tài xế taxi nói là nhà nghỉ A.T, K tiếp tục hỏi tài xế taxi có biết chỗ nào bán ma túy không, tài xế taxi nói biết, giá mỗi viên “thuốc lắc” 300.000 đồng, một “châm khay” 1.000.000 đồng. Nghe vậy K và Đ thỏa thuận mua 02 viên “thuốc lắc” và một “châm khay” với số tiền 1.600.000 đồng, phần K góp 600.000 đồng, còn Đ góp 1.000.000 đồng, K đưa cho Đ 600.000 đồng để Đ giữ. Khi tài xế taxi chở Đ, K và L đến nhà nghỉ A.T, cả ba đi vào gặp chủ nhà nghỉ tên Trương Q, K nói với Q là “có phòng để bay không”, Q nghe vậy nghĩ là K thuê phòng để nghe nhạc nên trả lời có và báo giá 1.200.000 đồng. Q dẫn Đ, K và L vào phòng số 9, Đ đưa cho K 1.600.000 đồng để mua ma túy, K đi ra trước nhà nghỉ thì tài xế taxi quay lại ném gói giấy về phía K, K nhặt lấy mở ra xem thấy có 02 thuốc lắc và 01 bạch khay, K đưa cho tài xế taxi 1.600.000 đồng, K đi vào gặp Q mượn 01 cái đĩa sứ màu trắng rồi đem vào phòng số 9, K bỏ ma túy vào trong đĩa sứ để trên cái loa. Sau đó K và Đ đi ra gặp Q để trả tiền phòng, Đ đưa cho Q trước 900.000 đồng, còn 300.000 đồng

khi nào trả phòng sẽ thanh toán. K và Đ vào phòng lấy ma túy ra để cùng sử dụng, còn L nằm chơi điện thoại. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 24/6/2020, tại nhà nghỉ A.T, Công an phường T tiến hành kiểm tra phát hiện thấy Đ và K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ số ma túy còn lại trên đĩa mà K và Đ chưa sử dụng hết và chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã La Gi để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 693 ngày 02/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,2631 gam; là Ketamine.
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,5233 gam; là MDMA.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo K, bị cáo Đ đồng ý về kết luận giám định trên.

#### **Về vật chứng vụ án, gồm:**

01 cái loa và 01 cái đèn, hiện Cơ quan CSĐT Công an thị xã La Gi đã trả lại cho chủ sở hữu là Trương Q;

01 phong bì niêm phong số 693 ngày 02/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự; 01 bịch nylon màu trắng có nhíp kéo màu đỏ kích thước (2x3) cm; 01 đĩa sứ; 01 tấm thẻ nhựa ghi chữ Nguyễn Thị Thùy Linh; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn hai đầu có đầu lọc thuốc lá, hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi quản lý.

Tại Cáo trạng số: 121/CT-VKS ngày 10/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh Đ và Nguyễn Văn K cùng về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng số: 121/CT-VKS ngày 10/11/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh Đ và Nguyễn Văn K, cùng phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử Phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ: Từ 18 – 24 tháng tù;

Xử Phạt bị cáo Nguyễn Văn K: Từ 18 – 24 tháng tù;

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 phong bì niêm phong số 693 ngày 02/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự; 01 bịch nylon màu trắng có nhíp kéo màu đỏ kích thước (2x3) cm; 01 đĩa sứ màu trắng

đường kính 20 cm; 01 tấm thẻ nhựa ghi chữ Nguyễn Thị Thùy Linh, là vật cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng là phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa:

Bị cáo K, bị cáo Đ đồng ý với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận, đối đáp. Cả hai bị cáo đều ăn năn hối hận từ việc làm sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:***

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã La Gi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử. Xét thấy, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử vì lời khai của họ đã đầy đủ, thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét lời khai của các bị cáo Nguyễn Thanh Đ và Nguyễn Văn K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 0 giờ 40 phút ngày 24/6/2020, tại nhà nghỉ A.T thuộc Khu phố 5, phường T, thị xã L, các bị cáo Nguyễn Thanh Đ và Nguyễn Văn K cùng có hành vi tàng trữ 0,5233 gam MDMA và 0,2631 gam Ketamine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

- i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19 ngày 02/02/2018 của Chính Phủ thì tỷ lệ phần trăm tổng khối lượng các chất ma túy là  $(0,5233 \text{ gam MDMA} \times 100\%)/05 \text{ gam} + (0,2631 \text{ gam Ketamine} \times 100\%)/20 \text{ gam} = 11,7 \%$ . Như vậy tỷ lệ phần trăm tổng khối lượng các chất ma túy dưới 100% nên bị cáo K và bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án này, Hội đồng xét xử nhận thấy: Để sử dụng thỏa mãn cho bản thân, các bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,5233 gam MDMA và 0,2631 gam Ketamine là chất ma túy. Khi thực hiện hành vi giữa hai bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn, cả hai cùng khởi xướng và trực tiếp thực hiện tội phạm. Vì vậy trong vụ án này vai trò của các bị cáo là đồng phạm ngang nhau, các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này.

Đối chiếu quy định của Bộ luật hình sự thì hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo Nguyễn Thanh Đ và Nguyễn Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thanh Đ và Nguyễn Văn K về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hiện nay trên địa bàn thị xã La Gi tình hình tội phạm ma túy diễn biến hết sức phức tạp, hành vi mà các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Ngoài ra, ma túy còn hủy hoại sức khỏe của bản thân người nghiện, đồng thời là tiền đề của nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với tình tiết tăng nặng: Cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

Đối với tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt. Do đó, cả hai bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mục đích sử dụng để thỏa mãn cho bản thân mà các bị cáo bất chấp. Do đó cần phải xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[8] Về xử lý vật chứng:

Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 693 ngày 02/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự; 01 bịch nylon màu trắng có nhíp kéo màu đỏ kích thước (2x3) cm; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 20 cm; 01 tấm thẻ nhựa ghi chữ Nguyễn Thị Thùy Linh, là vật cầm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng là phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10-11-2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi và Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã La Gi).

Riêng 01 cái Loa và 01 cái đèn, trong quá trình giải quyết, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã La Gi đã giao trả lại cho chủ sở hữu Trương Q là phù hợp;

Đối với Trương Q (Chủ nhà nghỉ A.T), do không biết bị cáo K, bị cáo Đ thuê phòng để sử dụng ma túy nên không có cơ sở xem xét xử lý hình sự là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

### **Căn cứ:**

Điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự;

Điều 106, 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Tuyên bố:** Các Bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Văn K cùng phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

### **- Về hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (24-6-2020).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (24-6-2020).

- **Về xử lý vật chứng:** Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 693 ngày 02/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự; 01 bịch nylon màu trắng có nhíp kéo màu đỏ kích thước (2x3) cm; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 20 cm; 01 tấm thẻ nhựa ghi chữ Nguyễn Thị Thùy Linh.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10-11-2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi và Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã La Gi).

**- Về án phí:**

Bị cáo Nguyễn Thanh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**- Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay (06-01-2021). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, đã sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự, đã sửa đổi, bổ sung.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. La Gi;
- Chi cục THADS tx. La Gi;
- Công an tx. La Gi;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký)*

**Bùi Đăng**